

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 588/2026/HC-PT
Ngày: 22 – 5 - 2026
*V/v: Khiếu kiện quyết định chấm
dứt hoạt động dự án trong lĩnh
vực đầu tư và quyết định giải
quyết khiếu nại*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Ông Cao Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Nơi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 77/2026/TLPT-HC ngày 15 tháng 01 năm 2026 về việc “*Khiếu kiện quyết định chấm dứt hoạt động dự án trong lĩnh vực đầu tư và quyết định giải quyết khiếu nại*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2025/HC-ST ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1494/2026/QĐ-PT ngày 20 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Công ty Cổ phần D. Địa chỉ Sân bay quốc tế T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Hùng C, chức vụ: Tổng giám đốc – Vắng mặt.

Những người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, Ông Nguyễn Văn H, Ông Lưu Việt H1, Ông Lý Văn S – Ông H, ông H1 có mặt; ông T, ông S

vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Thành L thuộc Đoàn Luật sư thành phố H – Có mặt.

- Người bị kiện:

1. Ban Q, tỉnh Kiên Giang.
2. Trưởng Ban Q, tỉnh Kiên Giang.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

1. Ban Q, tỉnh An Giang.
2. Trưởng Ban Q, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T1, chức vụ: Trưởng ban Q, tỉnh An Giang – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Minh T2, chức vụ: Phó Ban Quản lý khu kinh tế P – Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Văn H2 – Trưởng phòng Đất đai – Xây dựng – Có mặt.

Địa chỉ số A N, khu phố E - D, Đặc khu P, tỉnh An Giang.

- Người kháng cáo: người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2024 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 08/01/2025, người khởi kiện Công ty Cổ phần D (gọi tắt SESCO) trình bày:

Ngày 12/12/2013 Văn phòng UBND tỉnh K ra Công văn số 4913/VP-KTTH thông báo UBND tỉnh K chấp thuận chủ trương đầu tư cho SESCO thực hiện dự án Khu nghỉ dưỡng S - B.

Ngày 29/6/2015 Ban Q (nay là ban Q) cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 56121001081 cho SESCO để thực hiện Dự án B. Đến ngày 06/02/2018 cấp thay đổi lần 01 Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7571072530.

Ngày 29/12/2022 Văn phòng UBND tỉnh K ra Thông báo số 1172/TB-VP về việc UBND tỉnh K quyết định thu hồi chủ trương đầu tư của Dự án B.

Ngày 28/02/2023 Ban Q ban hành Quyết định số 54/QĐ-BQLKKTPQ về việc chấm dứt hoạt động của Dự án Bà Kèo, kể từ ngày 28/02/2023 theo khoản 3 Điều 48 của Luật Đầu tư. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Dự án Bà Kèo chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 28/02/2023.

Không đồng ý với quyết định, SESCO có Đơn khiếu nại và được Trưởng Ban Q ban hành Quyết định số 207/QĐ-BQLKKTPQ ngày 21/8/2023 giải quyết khiếu nại (lần đầu) có nội dung: Không chấp nhận nội dung khiếu nại, giữ nguyên Quyết định số 54/QĐ-BQLKKTPQ ngày 28/2/2023 của Ban Q về việc chấm dứt hoạt động của Dự án Bà Kèo.

Ngày 19/9/2023 S1 có Đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh K và nhận được Thông báo số 493/TB-UBND ngày 27/9/2023 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai, nhưng hết thời hạn giải quyết, khiếu nại chưa được giải quyết, nên khởi kiện đến Tòa án:

SASCO cho rằng:

1. Quyết định số 54/QĐ-BQLKKTQP ngày 28/2/2023 trái với Luật Đầu tư và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư, cụ thể: Theo khoản 1 Điều 57 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định: *“Dự án đầu tư chấm dứt hoạt động trong các trường hợp quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 48 của Luật Đầu tư”*

Trong khi đó, Điều 48 Luật Đầu tư, khoản 1 quy định về các trường hợp nhà đầu tư chấm dứt hoạt động đầu tư, dự án đầu tư và khoản 2 quy định các trường hợp cơ quan đăng ký đầu tư chấm dứt một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư.

Quyết định số 54/QĐ-BQLKKTQP ngày 28/2/2023 nêu: *“Lý do chấm dứt hoạt động: theo khoản 3 Điều 48 Luật Đầu tư.”*

Tại khoản 3 Điều 48 Luật Đầu tư quy định: *“3. Đối với dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư sau khi có ý kiến của cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư”*, không quy định về trường hợp hay lý do chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, mà quy định về một thủ tục phải có khi chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư. Cụ thể, trước khi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, thì cơ quan đăng ký đầu tư phải có được ý kiến của cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư. Quyết định số 54/QĐ-BQLKKTQP ngày 28/2/2023 không chỉ ra được trường hợp chấm dứt hoạt động của Dự án Bà Kèo theo đúng quy định của pháp luật, theo khoản 1 và 2 Điều 48 Luật Đầu tư không có căn cứ nào để chấm dứt hoạt động đầu tư.

Ban Q1 quyết định chấm dứt hoạt động của Dự án Bà Kèo, vì chậm tiến độ triển khai xuất phát từ nguyên nhân chủ quan của SASCO là không có đủ cơ sở. Vì SASCO không thực hiện được đúng tiến độ triển khai của Dự án, trong khi các cơ quan nhà nước của tỉnh Kiên Giang chậm trễ trong việc thực hiện các thủ tục, không hoàn thành thủ tục đo đạc đất đai để SASCO có thể hoàn thiện hồ sơ xin thuê đất; không xử lý dứt điểm tình trạng các hộ dân lấn chiếm, xây dựng công trình trái phép trên khu đất, dẫn đến không thể bàn giao đất trên thực địa cho SASCO thực hiện dự án. SASCO nhiều lần gửi văn bản kiến nghị giải quyết tình trạng nêu trên, nhưng không được xử lý, nên việc SASCO không thực hiện được đúng tiến độ là do nguyên nhân khách quan.

Các thành viên của Tổ rà soát tiến độ khi xem xét hồ sơ, đánh giá nguyên nhân chậm tiến độ, đã có quan điểm rằng việc chậm triển khai là do yếu tố khách quan, nhà đầu tư có quyết tâm trong việc triển khai dự án và thống nhất

trình UBND tỉnh K cho SASCO tiếp tục triển khai dự án (Biên bản làm việc số 88/BB-BQLKKTPQ ngày 08/7/2020).

Theo khoản 3 Điều 44 Luật Đầu tư, thời gian Nhà nước chậm bàn giao đất cho nhà đầu tư sẽ không tính vào thời hạn hoạt động, tiến độ thực hiện của dự án đầu tư. Do đó, thời gian chậm thực hiện giải phóng mặt bằng, thực hiện thủ tục cho thuê đất, bàn giao đất trên thực địa cho SASCO sẽ không được tính vào tiến độ triển khai của Dự án Bà Kèo. Với quy định nêu trên, cho đến nay cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Kiên Giang vẫn chưa giải quyết được tình trạng này nên không thể coi Dự án Bà Kèo đã bị chậm tiến độ triển khai.

Hiện tại, không có đủ cơ sở để xác định tình trạng không thực hiện đúng tiến độ triển khai của Dự án Bà Kèo thuộc vào bất kỳ trường hợp chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư nào quy định tại khoản 1 và 2 Điều 48 Luật Đầu tư.

2. Quyết định số 54/QĐ-BQLKKTPQ ngày 28/2/2023 trái với Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày. Theo điểm c khoản 2 Điều 57 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, trường hợp chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư sẽ quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.

Phụ lục của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT có quy định về mẫu Quyết định chấm dứt toàn bộ hoạt động của dự án đầu tư, mẫu này quy định Cơ quan đăng ký đầu tư ban hành quyết định phải ghi rõ lý do chấm dứt hoạt động của dự án theo khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư. Trong khi đó Quyết định số 54/QĐ-BQLKKTPQ ngày 28/2/2023 không thể hiện lý do chấm dứt hoạt động của Dự án Bà Kèo theo bất kỳ trường hợp nào được quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư. Cụ thể, quyết định này ghi như sau: “Lý do chấm dứt hoạt động: theo khoản 3 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2020” trong khi khoản 3 Điều 48 Luật Đầu tư không dẫn chiếu bất kỳ trường hợp nào tại khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư.

3. Quyết định số 54/QĐ-BQLKKTPQ ngày 28/2/2023 xâm phạm trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của cty S1, mất quyền thực hiện Dự án B, gây thiệt hại nghiêm trọng đối với quyền lợi hợp pháp cũng như uy tín của cty S1. Ngoài ra, SASCO đã phải bỏ ra nhiều chi phí để chuẩn bị và triển khai thực hiện dự án như:

- Khoản tiền đặt cọc cho Bộ trên cơ sở Bản thỏa thuận đặt cọc số 003/BTT/CCMN-DVTSN ngày 07/01/2008 và Bản thỏa thuận số 1506/CCMN-DVTSN ngày 19/10/2007;

- Chi phí chuẩn bị, lập báo cáo nghiên cứu khả thi;
- Chi phí chuẩn bị, lập hồ sơ xin chuyển đổi đất rừng;
- Chi phí chuẩn bị, lập hồ sơ xin giao đất/thuê đất;
- Chi phí chuẩn bị, lập hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chứng nhận thay đổi lần thứ 01;
- Chi phí chuẩn bị, lập hồ sơ xin phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỉ lệ 1/500;

- Chi phí chuẩn bị, lập hồ sơ, thực hiện đo đạc, khảo sát địa hình;
- Các chi phí khác để thực hiện các công việc triển khai dự án trong suốt giai đoạn từ năm 2007 đến năm 2023.

SASCO yêu cầu giải quyết:

- Hủy Quyết định số 54/QĐ-BQLKKTTPQ ngày 20/02/2023 của Ban Q về việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư: Khu nghỉ dưỡng S.
- Hủy Quyết định số 207/QĐ-BQLKKTTPQ ngày 21/8/2023 của Trưởng Ban Q về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần D.

Tại Văn bản số 211/BQLKKTTPQ-ĐT&DN ngày 24 tháng 02 năm 2025, người bị kiện Trưởng ban và Ban Q trình bày:

1. Đối với Quyết định số 54/QĐ-BQLKKTTPQ ngày 28/02/2023 của Ban Q về việc chấm dứt hoạt động dự án Khu nghỉ dưỡng S:

Công ty Cổ phần D (SASCO) được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án theo Công văn số 1207/VP-KTCN ngày 22/4/2011 và Công văn số 4913/VP-KTTH ngày 12/12/2013 của Văn phòng UBND tỉnh K. Dự án này nằm trong danh sách 43 dự án Thanh tra Chính phủ đề nghị UBND tỉnh K rà soát, đề xuất thu hồi chủ trương theo Kết luận thanh tra số 602/KL-TTCTP ngày 27/4/2020.

Đề rà soát tiến độ thực hiện dự án, ngày 29/6/2020 UBND tỉnh K ban hành Quyết định số 1499/QĐ-UBND thành lập Tổ rà soát tiến độ của 43 dự án đầu tư chậm triển khai trên địa bàn huyện P.

Ngày 01/7/2020, Tổ rà soát tiến độ đã tiến hành buổi làm việc với SASCO. Căn cứ vào báo cáo tiến độ chuẩn bị đầu tư dự án do SASCO báo cáo, các thành viên tham dự buổi làm việc có ý kiến cho rằng dự án Khu nghỉ dưỡng S chậm trễ tiến độ triển khai dự án chủ yếu do nguyên nhân chủ quan của nhà đầu tư.

Ban Q đã trình UBND tỉnh các Báo cáo: Số 03/BC-TRS ngày 17/8/2020, số 240/BC-BQLKKTTPQ ngày 21/12/2020, số 17/BC-BQLKKTTPQ ngày 28/01/2021, số 03/BC-BQLKKTTPQ ngày 27/9/2022 và Tờ trình số 63/TTr-BQLKKTTPQ ngày 03/11/2022 về việc rà soát đối với 43 dự án đầu tư.

Căn cứ Thông báo số 311-TB/TU ngày 17/5/2021 của Tỉnh ủy K về kết luận của Ban Thường vụ về xử lý các dự án chậm triển khai theo Kết luận Thanh tra; Thông báo số 1172/TB-VP ngày 29/12/2022 của Văn phòng UBND tỉnh, UBND tỉnh K đã thống nhất thu hồi chủ trương đầu tư đối với dự án Khu nghỉ dưỡng S của S1.

Ban Q áp dụng khoản 3 Điều 48 của Luật Đầu tư năm 2020 quy định trường hợp chấm dứt hoạt động của dự án:

“3. Đối với dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư sau khi có ý kiến của cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư”.

Theo khoản 1 Điều 3 Luật Đầu tư năm 2020: “1. *Chấp thuận chủ trương đầu tư là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về mục tiêu, địa điểm, quy mô, tiến độ, thời hạn thực hiện dự án; nhà đầu tư hoặc hình thức lựa chọn nhà đầu tư và các cơ chế, chính sách đặc biệt (nếu có) để thực hiện dự án đầu tư*”.

Đối chiếu các quy định nêu trên với dự án Khu nghỉ dưỡng S-B thì: Dự án đã được UBND tỉnh K chấp thuận chủ trương đầu tư và UBND tỉnh K đã có ý kiến chấp thuận thu hồi chủ trương, đã thỏa điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2020.

Qua đối chiếu Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 1/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo P, tỉnh Kiên Giang, thì khu đất thực hiện dự án nêu trên được định hướng quy hoạch như sau: có khoảng 5.724,6m² có chức năng là đất rừng phòng hộ, có 3.094m² đất cây xanh, còn lại 1.263,5m² là đất giao thông.

Theo Quy hoạch phân khu Theo Quy hoạch phân khu đô thị D được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2982/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 khu đất dự án có chức năng là đất quân sự.

Theo Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh K về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án Quy hoạch phân khu đô thị D, tỷ lệ 1/2000 thì khu đất dự án có chức năng là đất du lịch hỗn hợp.

Do đó, Ban Q đã ban hành Quyết định số 54/QĐ-BQLKKTPQ ngày 28/02/2023 về việc chấm dứt hoạt động dự án Khu nghỉ dưỡng S là phù hợp.

Mặt khác, theo Công văn số 402/VQG-DLST&CHSV ngày 12/7/2023 của Vườn Quốc gia P, trong phần diện tích 10.000m² dự án Khu nghỉ dưỡng S-Bà Kèo của SASCO có 5.850,6m² là đất rừng phòng hộ tại Tiểu khu G rừng phòng hộ P, thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 609249 cấp ngày 06/3/2013 cho Ban Q.

Hiện nay, theo Đồ án quy hoạch chung thành phố P, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024, dự án Khu nghỉ dưỡng S-Bà Kèo của SASCO với diện tích 10.000m², bao gồm các chức năng như sau: Có 6.343m² là đất rừng phòng hộ, 3.240m² đất hỗn hợp hiện trạng cải tạo, chỉnh trang, còn lại 497m² là đất giao thông.

Như vậy, diện tích đầu tư còn lại của dự án còn rất ít nên việc triển khai dự án sẽ không có tính khả thi cao.

2. Đối với Quyết định số 207/QĐ-BQLKKTPQ ngày 21/8/2023 về việc giải quyết khiếu nại của SASCO :

Ngày 25/5/2023, Ban Q nhận được Đơn khiếu nại lần đầu của S1. Sau khi thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định, đã ban hành Quyết định số 207/QĐ-BQLKKTPQ ngày 21/8/2023 về việc giải quyết khiếu nại có nội dung giữ nguyên Quyết định số 54/QĐ- BQLKKTPQ ngày 28/02/2023 là phù hợp.

Từ các lý do trên đề nghị bác yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính số 32/2025/HC-ST ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, quyết định:

“...1. Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần D (S1).

- Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 54/QĐ-BQLKKTPQ ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Ban Q về việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư: Tên dự án: Khu nghỉ dưỡng S.

- Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 207/QĐ-BQLKKTPQ ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Trưởng Ban Q về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần D...”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm:**

Ngày 30/7/2025, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang nhận được đơn kháng cáo ghi ngày 28/7/2025 của người khởi kiện Công ty Cổ phần D, Công ty Cổ phần D kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2025/HC-ST ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm,** Công ty Cổ phần D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Nội dung: Xét thấy bản án sơ thẩm giải quyết là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần D được làm trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp quy định của Luật Tổ tụng hành chính nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định bị kiện: Dự án Khu nghỉ dưỡng S - B đã được UBND tỉnh K chấp thuận chủ trương đầu tư và được Ban Q cấp

Giấy chứng nhận đầu tư, sau đó cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Do đó, Ban Q là cơ quan đăng ký đầu tư có thẩm quyền xem xét, quyết định việc chấm dứt hoạt động dự án theo quy định của Luật Đầu tư. Đối với Quyết định số 207/QĐ-BQLKKTTPQ ngày 21/8/2023, đây là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng Ban Q đối với khiếu nại của SASCO, được ban hành đúng thẩm quyền theo Luật Khiếu nại. Vì vậy, bản án sơ thẩm xác định các quyết định bị kiện được ban hành đúng thẩm quyền là có căn cứ.

[2.2] Về căn cứ chấm dứt hoạt động dự án: Hồ sơ vụ án thể hiện Dự án Khu nghỉ dưỡng S thuộc danh sách các dự án chậm triển khai được rà soát theo Kết luận thanh tra số 602/KL-TTCTP ngày 27/4/2020. Trên cơ sở kết quả rà soát, Ban Q đã có các báo cáo, tờ trình gửi UBND tỉnh K; sau đó UBND tỉnh K có Thông báo số 1172/TB-VP ngày 29/12/2022 thống nhất thu hồi chủ trương đầu tư đối với dự án. Như vậy, trước khi Ban Q ban hành Quyết định số 54/QĐ-BQLKKTTPQ, cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư đã có ý kiến về việc thu hồi chủ trương đầu tư đối với dự án. Việc Ban Q căn cứ khoản 3 Điều 48 Luật Đầu tư để chấm dứt hoạt động dự án sau khi có ý kiến của cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư là phù hợp với trình tự, thẩm quyền theo quy định pháp luật.

[2.3] Người khởi kiện cho rằng dự án chậm tiến độ là do nguyên nhân khách quan, do Nhà nước chưa hoàn thành việc di dời các hộ dân và chưa bàn giao đất trên thực địa. Xét thấy, dự án đã kéo dài từ khi được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư đến thời điểm bị xem xét chấm dứt hoạt động nhưng vẫn chưa được triển khai trên thực tế theo mục tiêu, tiến độ đã được chấp thuận, việc còn vướng mắc về đất đai, giải phóng mặt bằng, tuy nhiên không chứng minh được đã hoàn thành đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư để làm cơ sở tiếp tục triển khai dự án. Mặt khác, kết quả rà soát của cơ quan có thẩm quyền xác định dự án chậm triển khai chủ yếu do nguyên nhân chủ quan của nhà đầu tư, không phải là nguyên nhân khách quan.

[2.4] Tòa án cấp sơ thẩm không chỉ căn cứ riêng vào yếu tố quy hoạch đề bác yêu cầu khởi kiện mà đã xem xét tổng thể quá trình chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư, kết quả rà soát dự án chậm triển khai, ý kiến của UBND tỉnh K về việc thu hồi chủ trương đầu tư và hiện trạng quy hoạch khu đất thực hiện dự án. Theo tài liệu có trong hồ sơ, khu đất dự án có phần diện tích lớn là đất rừng phòng hộ, đất cây xanh, đất giao thông; theo quy hoạch hiện hành, phần diện tích còn lại phù hợp để triển khai dự án theo mục tiêu ban đầu là không lớn, tính khả thi của dự án không còn bảo đảm. Vì vậy, việc xem xét yếu tố quy hoạch trong tổng thể căn cứ chấm dứt hoạt động dự án là phù hợp, không làm trái quy định của pháp luật.

[2.5] Từ các phân tích trên, có đủ cơ sở xác định Quyết định số 54/QĐ-BQLKKTTPQ ngày 28/02/2023 của Ban Q được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, có căn cứ pháp luật. Do Quyết định số 54/QĐ-BQLKKTTPQ là hợp pháp nên Trưởng Ban Q ban hành Quyết định số 207/QĐ-BQLKKTTPQ ngày 21/8/2023 giải quyết khiếu nại, không chấp nhận khiếu nại của S1 và giữ nguyên Quyết định số 54/QĐ-BQLKKTTPQ là có căn cứ.

[2.6] Đối với các khoản chi phí mà người khởi kiện cho rằng đã bỏ ra để chuẩn bị, triển khai dự án, Hội đồng xét xử thấy rằng Quyết định số 54/QĐ-BQLKKTTPQ đã xác định Công ty Cổ phần D có trách nhiệm hoàn thành thủ tục thanh lý dự án đầu tư và thực hiện nghĩa vụ của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật. Trường hợp sau khi thực hiện việc thanh lý dự án mà các bên không thống nhất về quyền, nghĩa vụ tài sản thì người khởi kiện có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị kiện, bác yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần D là có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty Cổ phần D phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần D;
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2025/HC-ST ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

2.1. Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần D (S1).

- Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 54/QĐ-BQLKKTTPQ ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Ban Q về việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư: Tên dự án: Khu nghỉ dưỡng S.

- Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 207/QĐ-BQLKKTTPQ ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Trưởng Ban Q về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần D.

2.2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Công ty Cổ phần D phải nộp án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011592 ngày 16/01/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Ban Q, Trưởng Ban Q không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

2.3. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Công ty Cổ phần D phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp (do ông

Nguyễn Văn T nộp thay) theo Biên lai số 0000228 ngày 30/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu: DS, VP, 15b-TVN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Mười